TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 22/02/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 109/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101A/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn B, sinh năm 1970 và bà Tạ Chúc C, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc D, sinh năm 1982 và bà Lâm Mỹ E, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 6 năm 2021, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Tạ Chúc C, ông Đặng Văn B là nguyên đơn, trình bày: Bắt đầu từ năm 2013, ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E có mua vật tư nông nghiệp của ông bà, việc mua bán có làm sổ theo dõi, có ký nhận từng hóa đơn, ông D có ký tên vào mỗi đợt thanh toán, đối cB số tiền còn nợ, giấy tờ mỗi mặt hàng khi mua, hình thức thanh toán là sau khi thu hoạch lúa sẽ thanh toán dứt điểm nhưng do ông D còn nợ gối đầu nhiều vụ lúa. Do không thanh toán số tiền còn nợ nên ông bà có gửi đơn yêu cầu ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu hòa giải. Sau đó ông D có trả cho ông bà được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 25.000.000 đồng. Nay ông bà yêu cầu vợ chồng ông D có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng ông bà số tiền còn tB là 25.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi từ ngày 11/12/2019 đến ngày khởi kiện là ngày 08/6/2021 (18 tháng), lãi suất 1,5%/tháng với số tiền lãi là 6.750.000 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 31.750.000 đồng, ngoài ra không yêu

cầu tính lãi từ sau ngày khởi kiện đến khi giải quyết xong vụ án và trong giai đoạn thi hành án. Tại phiên tòa hôm nay, ông B, bà C chỉ yêu cầu ông D, bà E thanh toán số tiền nợ vốn là 25.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi kể từ ngày không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là ngày 01/8/2020 đến ngày khởi kiện là ngày 08/6/2021, không yêu cầu tính lãi sau ngày khởi kiện và cả trong giai đoạn thi hành án.

Theo ông Trần Quốc D, bị đơn, trình bày: Vợ chồng ông có mua vật tư nông nghiệp của ông Đặng Văn B, bà Tạ Chúc C từ nhiều năm trước, việc mua bán có làm sổ theo dõi, giấy tờ mỗi mặt hàng khi mua. Do không có khả năng thanh toán nên ông B, bà C có gửi đơn ra ấp G. Ngày 01/12/2019, ấp tổ chức hòa giải cho tôi và ông B, bà C, hai bên thống nhất số tiền tôi còn tB ông B, bà C là 45.000.000 đồng và sẽ thanh toán trong thời gian là 02 đợt mỗi đợt là 22.500.000 đồng. Sau khi hòa giải ở ấp, ông có gởi trưởng ấp G là bà Nguyễn Thanh Trúc số tiền 20.000.000 đồng để trả cho bà C, ông B. Số tiền ông còn nợ là 25.000.000 đồng, do tinh hình dịch bệnh nên ông chưa có khả năng thanh toán.

Nay bà C, ông B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền 25.000.000 đồng và lãi là 6.750.000 đồng là ông không đồng ý. Ông yêu cầu đem sổ sách, giấy tờ ra để đối cB tổng số tiền ông mua hàng, tổng số tiền ông đã trả, còn lại bao nhiêu ông đồng ý trả. Tại buổi hòa giải ngày 11/12/2019, tại ấp G, ông D cũng đồng ý số tiền còn nợ là 45.000.000 đồng và ông cũng đồng ý trả 45.000.000 đồng, chia làm 2 đợt nhưng do dịch bệnh làm ăn khó khăn nên ông chỉ trả được 20.000.000 đồng.

Đối với đồng bị đơn bà Lâm Mỹ E: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nhà ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E để tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu để tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa. Do đó, không ghi nhận được ý kiến của bà Lâm Mỹ E đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B, bà Tạ Chúc C.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B, bà Tạ Chúc C. Buộc ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Văn B, bà Tạ Chúc C số tiền 25.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 01/8/2020 đến ngày 08/6/2021 theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông

Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E đối với ông Đặng Văn B, bà Tạ Chúc C về việc yêu cầu thanh toán tiền lãi từ ngày 11/12/2019 đến ngày 08/6/2021, lãi suất 1,5%/tháng. Án phí ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Đặng Văn B, bà Tạ Chúc C yêu cầu ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E thanh toán tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ là 25.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/12/2019 đến ngày 08/6/2021 là 6.750.000 đồng. Hiện nay, ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E cư trú tại ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Từ năm 2014 đến năm 2017, ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E có nhiều lần mua phân bón, thuốc trừ sâu của cửa hàng vật tư nông nghiệp B Linh, thỏa thuận sau mỗi vụ lúa sẽ thanh toán nhưng mỗi năm ông D, bà E đều tB lại tiền đến năm 2016 thì ngưng không bán vật tư nông nghiệp cho D, bà E. Do ông D, bà E không thanh toán tiền nên ông B, bà C gửi đơn yêu cầu ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu giải quyết. Ngày 11/12/2019, ban hòa giải ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu tổ chức hòa giải. Tại buổi hòa giải, ông B, bà C và ông D thống nhất số tiền ông D, bà E còn nợ là 45.000.000 đồng. Ông D đồng ý thanh toán số tiền nợ thành hai đợt, đợt 1 vào vụ lúa tài nguyên năm 2019 và đợt 2 vào vụ 1 năm 2020 là ngày 01/8/2020. Sau khi hòa giải thì ông D đã thanh toán cho ông B, bà C số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 25.000.000 đồng. Do đến nay chưa thanh toán số tiền còn nợ nên ông B, bà C khởi kiện yêu cầu ông D, bà E thanh toán số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 25.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 01/8/2020 đến ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 08/6/2021 theo lãi suất pháp 0,83%/tháng, không yêu cầu tính lãi sau ngày nộp đơn khởi kiện và lãi trong giai đoạn thi hành án.

[4] Xét thấy, việc mua bán vật tư nông nghiệp giữa ông B, bà C với ông D, bà E là có xảy ra trên thực tế vì được các bên thừa nhận. Ông B, bà C yêu cầu ông D, bà E thanh toán số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 25.000.000 đồng. Việc tranh chấp hợp đồng mua bán đã được ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu tổ chức hòa giải, các bên thống nhất số tiền còn nợ là 45.000.000 đồng. Sau đó, ông D đã thanh toán được 20.000.000 đồng còn nợ số tiền 25.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày

14/7/2021, Ông D thừa nhận tại biên bản hòa giải ấp G ngày 01/12/2019 ông còn nợ ông B, bà C là 45.000.000 đồng, sau đó ông đã thanh toán được 20.000.000 đồng và hiện nay còn nợ 25.000.000 đồng. Từ đó, khẳng định việc giao dịch mua bán vật tư nông nghiệp giữa ông B, bà C với ông D, bà E là có xảy ra trên thực tế và số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, bà C buộc bà E, ông D thanh toán số tiền 25.000.000 đồng.

[5] Về tiền lãi, tại phiên tòa hôm nay, ông B, bà C yêu cầu tính lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày hai bên thống nhất số tiền nợ và chia thành hai đợt để trả nợ. Đợt 1 là vào vụ lúa tài nguyên năm 2019, đợt 2 vào vụ 1 năm 2020. Ông D đã thanh toán được 20.000.000 đồng vào đợt 1 như đã thỏa thuận. Đợt 2 là ngày 01/8/2020 nhưng chưa thanh toán nên việc ông B, bà C yêu cầu tính lãi của số tiền chậm thanh toán từ ngày 01/8/2020 đến ngày nộp đơn khởi kiện ngày 08/6/2021 (bằng 10 tháng 07 ngày) là có căn cứ cần được chấp nhận. Số tiền lãi được tính như sau: 25.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng 07 ngày = 2.123.419 đồng. Tại đơn khởi kiện ngày 08/6/2021 ông B, bà C yêu cầu số tiền lãi là 6.750.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa chỉ yêu cầu số tiền lãi 2.123.419 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông B, bà C yêu cầu ông D, bà E thanh toán số tiền lãi 6.750.000 đồng – 2.123.419 đồng = 4.626.581 đồng.

[6] Như vậy, tổng cộng vốn và lãi ông D, bà E phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông B, bà C là 25.000.000 đồng + 2.123.419 đồng = 27.123.419 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E phải chịu 5% số tiền ông D, bà E phải có nghĩa vụ thanh toán là 5% x 27.123.419 đồng = 1.356.170 đồng.

[8] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, khoản 3 Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B, bà Tạ Chúc C đối với ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

2. Buộc ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Văn B, bà Tạ Chúc C số tiền mua vật tư nông nghiệp là 27.123.419 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm mười chín đồng), không yêu cầu tính lãi từ sau ngày 08/6/2021 và trong giai đoạn thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B, bà Tạ Chúc C về việc yêu cầu ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E trả số tiền lãi 4.626.581 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi mốt đồng).

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Quốc D, bà Lâm Mỹ E phải chịu là 1.356.170 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Đặng Văn B, bà Tạ Chúc C đã nộp tạm ứng án phí 794.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000622 ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án. Đương sự vắng mặt

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện A;
- CCTHADS huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA